

Số: /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc kinh phí cho các xã, phường, đặc khu thực hiện Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022, Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 18/4/2023 và Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 226/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BNV ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và hội;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về mức chi thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan chính quyền, Đảng, đoàn thể do thành phố quản lý;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về mức chi thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan chính quyền, Đảng, đoàn thể do thành phố quản lý;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về mức chi thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể, các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ do thành phố Hải Phòng quản lý;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 03/TTr-STC ngày 07 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tổng kinh phí cho các xã, phường, đặc khu thực hiện Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022, Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 18/4/2023 và Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố là: 1.302.472.967.566 đồng; Trong đó:

- Từ nguồn cải cách tiền lương ngân sách cấp xã: 104.578.814.822 đồng.
- Từ nguồn cải cách tiền lương ngân sách cấp tỉnh: 1.197.894.152.744 đồng.

Điều 2. Phân bổ số tiền: **1.197.894.152.744 đồng** (Bằng chữ: Một nghìn một trăm chín mươi bảy tỷ, tám trăm chín mươi tư triệu, một trăm năm mươi hai nghìn bảy trăm bốn mươi tư đồng) cho các xã, phường, đặc khu để thực hiện Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022, Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 18/4/2023 và Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố.

Nguồn kinh phí: Từ nguồn cải cách tiền lương ngân sách cấp tỉnh.

(Chi tiết theo phụ biểu đính kèm)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính cấp kinh phí, giám sát, kiểm tra thực hiện và quyết toán theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu được phân bổ kinh phí chi trả chính sách, chế độ kịp thời, đúng đối tượng, đúng mục đích; chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác hồ sơ, tài liệu đề xuất cho các đối tượng, kinh phí chi trả của các đối tượng; thực hiện thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

3. Kho bạc nhà nước khu vực III kiểm soát chi theo quy định.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Nội vụ, Kho bạc nhà nước Khu vực III; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu được phân bổ kinh phí, Thủ trưởng các cấp, các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch UBND thành phố;
- PCT UBND TP Trần Văn Quân;
- PCVP Nguyễn Hoàng Long;
- Phòng: Tài chính;
- Lưu: VT, P.T.T.Hồng.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Quân